

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 353/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị định số 353/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (sau đây viết tắt là Nghị định số 353/2025/NĐ-CP) với kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Các chủ trương, đường lối của Đảng

Việc triển khai Nghị định số 353/2025/NĐ-CP diễn ra trong bối cảnh Đảng và Chính phủ ban hành nhiều chủ trương quan trọng về cải cách thể chế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể:

a) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định yêu cầu hoàn thiện thể chế phát triển, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, phát huy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và tăng cường thẩm quyền, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện.

b) Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xác định yêu cầu tiếp tục hoàn thiện thể chế, chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Việc bổ sung khu vực thử nghiệm công nghệ số có kiểm soát theo hướng xác định trước phạm vi, điều kiện và cơ chế giám sát, sau đó tăng cường kiểm tra trong quá trình hoạt động phù hợp với định hướng này.

c) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị xác định yêu cầu xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; đồng thời nghiên cứu xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ. Đây là cơ sở chính trị trực tiếp cho việc bổ sung mô hình khu vực thử nghiệm công nghệ số có kiểm soát trong dự thảo Nghị định.

d) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng nguồn lực; bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng chính sách, đồng thời cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện, thủ tục hành chính bất hợp lý. Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng này, nhất là việc đơn giản hóa thủ tục đối với hoạt động thử nghiệm trong khu vực.

đ) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định yêu cầu xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp; tiếp tục cắt giảm điều kiện kinh doanh, thời gian và chi phí tuân thủ; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm và hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới dựa trên công nghệ và nền tảng số. Việc bổ sung cơ chế khu vực thử nghiệm và rút gọn quy trình cấp phép đối với doanh nghiệp trong khu vực góp phần cụ thể hóa các yêu cầu này.

e) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng để phát triển đất nước; đồng thời yêu cầu khẩn trương hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực và khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là một trong những giải pháp cụ thể để thực hiện định hướng này trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.

g) Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc hoàn thiện môi trường pháp lý cho nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

h) Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ là căn cứ trực tiếp để thực

hiện phân cấp, phân quyền cho địa phương và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát.

Từ các cơ sở nêu trên, Nghị định số 353/2025/NĐ-CP cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất với chủ trương phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đồng thời hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo hướng bổ sung phương thức tổ chức thử nghiệm theo khu vực, làm rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý tại địa phương, qua đó tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và doanh nghiệp rà soát, đánh giá tình hình, kết quả triển khai Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Nội dung rà soát tập trung vào việc thống nhất tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; bổ sung phương thức tổ chức thử nghiệm theo khu vực; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân định thẩm quyền giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; cơ chế phối hợp, quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro trong hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành

Ngay sau khi Nghị định số 353/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động triển khai các hoạt động tổ chức thi hành; nghiên cứu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP; phối hợp với các địa phương hướng dẫn quy trình, thủ tục và thẩm định hồ sơ liên quan đến thử nghiệm có kiểm soát tại Hà Nội, Điện Biên, Bắc Ninh, Tây Ninh, Lai Châu, Vĩnh Long và một số địa phương khác.

Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các địa phương tổ chức một số Hội nghị, Hội thảo tại thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ,... nhằm phổ biến, truyền thông các nội dung chính sách và trao đổi, giải đáp những vướng mắc liên quan đến các nội dung quy định tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đến các đối tượng có liên quan (cơ quan, tổ chức nhà nước quản lý chuyên ngành tại địa phương; doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số; cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin, công nghệ số và các chuyên gia, nhà khoa học tại địa phương, khu vực lân cận,...).

2. Kết quả thi hành, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

2.1. Về kết quả thi hành

Nghị định số 353/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý để triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số. Trong quá trình tổ chức thực hiện, một số địa phương đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình thử nghiệm cụ thể, qua đó bước đầu kiểm chứng tính khả thi của cơ chế sandbox trong thực tiễn.

Bên cạnh cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, việc triển khai các chính sách về nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao cũng đặt ra yêu cầu cần thống nhất cách xác định đối tượng trong thực tiễn. Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã quy định các nhóm và tiêu chí xác định nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; tuy nhiên, cách diễn đạt tại Điều 5 và cụm từ “tham gia trực tiếp” tại khoản 2 Điều 6 có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau khi xác định phạm vi nhân lực thuộc nhóm này. Trong khi đó, Luật Công nghiệp công nghệ số đã xác định rõ khái niệm “nhân lực công nghiệp công nghệ số” và nội hàm bao gồm người tham gia sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số hoặc quản lý hoạt động công nghiệp công nghệ số. Vì vậy, việc rà soát, thống nhất thuật ngữ và cách xác định đối tượng tại Điều 5 và Điều 6 là cần thiết, góp phần bảo đảm áp dụng thống nhất chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao.

Về cơ chế thử nghiệm: thời gian qua, tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai thử nghiệm có kiểm soát phát triển kinh tế tầm thấp ứng dụng phương tiện bay không người lái (UAV). Ngày 23/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 1291/QĐ-UBND về cấp phép thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phát triển kinh tế tầm thấp sử dụng UAV trên địa bàn tỉnh. Theo kế hoạch, chương trình dự kiến thực hiện khoảng 6.000 chuyến bay, tập trung vào các ứng dụng như vận chuyển nông sản, vật tư nông nghiệp, thuốc men, mẫu xét nghiệm và hàng hóa thiết yếu.

Thực tiễn tại Điện Biên cho thấy cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo từng hồ sơ, từng sản phẩm, dịch vụ đã bước đầu đáp ứng được nhu cầu thử nghiệm cụ thể của địa phương. Tuy nhiên, quá trình triển khai cũng cho thấy đối với các bài toán có phạm vi không gian rộng, cần tổ chức nhiều hoạt động thử nghiệm, có nhiều doanh nghiệp tham gia hoặc liên quan đến nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, logistics, y tế, cứu hộ, cứu nạn thì việc xác định riêng phạm vi, điều kiện, yêu cầu kỹ thuật, biện pháp an toàn và cơ chế quản lý cho từng hoạt động có thể làm tăng thời gian và chi phí tổ chức thử nghiệm.

Nhu cầu xây dựng không gian, khu vực hoặc hành lang thử nghiệm cũng đang xuất hiện tại một số địa phương khác. Tại tỉnh Tây Ninh, ngày 19/6/2026,

trong quá trình làm việc về phát triển các công nghệ chiến lược, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đề nghị tinh cụ thể hóa các bài toán, vùng bay, phạm vi thử nghiệm và cơ chế sandbox đối với UAV, kinh tế tầm thấp; đồng thời yêu cầu phương án có độ mở, có khả năng điều chỉnh trong quá trình triển khai.

Ngày 21/8/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 15393/QĐ-UBND phê duyệt Chiến lược phát triển hệ sinh thái phương tiện không người lái giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong đó, giai đoạn 2026–2027 tỉnh dự kiến hình thành một hành lang thử nghiệm, thiết lập ít nhất 03 khu vực, đường bay có kiểm soát và đưa vào vận hành tối thiểu một Trung tâm Thử nghiệm, Đào tạo, Sát hạch phương tiện không người lái; đồng thời định hướng triển khai các ứng dụng UAV trong nông nghiệp, logistics, tài nguyên và môi trường, giám sát hạ tầng, cứu hộ, cứu nạn, quản lý biên giới và các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác. Thực tiễn của Tây Ninh cho thấy nhu cầu của địa phương đang chuyển từ thử nghiệm một sản phẩm, dịch vụ cụ thể sang chủ động kiến tạo một không gian thử nghiệm có hạ tầng, phạm vi, điều kiện kỹ thuật và cơ chế quản lý chung, trong đó có thể tiếp nhận nhiều hoạt động thử nghiệm khác nhau theo nhu cầu phát triển của địa phương. Đây là nhu cầu thực tế mà cơ chế hiện hành của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP chưa có quy định riêng để địa phương chủ động xác lập và vận hành một khu vực thử nghiệm theo cách tiếp cận này.

Bên cạnh đó, thực tiễn triển khai UAV tại các địa phương cũng cho thấy các công nghệ mới thường có tính liên ngành, liên lĩnh vực và chịu sự điều chỉnh đồng thời của nhiều quy định pháp luật khác nhau. Ví dụ, hoạt động UAV có thể đồng thời liên quan đến hàng không, quốc phòng, an ninh, tần số vô tuyến điện, logistics, nông nghiệp, y tế và bảo vệ môi trường. Việc hình thành một khu vực thử nghiệm cho phép địa phương xác định trước phạm vi, điều kiện kỹ thuật, yêu cầu an toàn, cơ chế giám sát và phương án xử lý rủi ro, từ đó tạo môi trường ổn định để nhiều hoạt động thử nghiệm được triển khai, đồng thời giảm việc phải xử lý lặp lại những nội dung chung đối với từng hồ sơ.

Qua tổng kết thực tiễn triển khai Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và nhu cầu phát sinh tại các địa phương cho thấy, cơ chế thử nghiệm theo từng sản phẩm, dịch vụ vẫn cần được duy trì, nhưng cần bổ sung phương thức tổ chức thử nghiệm theo khu vực để đáp ứng những trường hợp cần thử nghiệm trong một không gian thực tế ổn định, có nhiều hoạt động, nhiều doanh nghiệp hoặc có tính liên ngành, liên lĩnh vực. Đồng thời, cần tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; bảo đảm cơ chế quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro. Đây là cơ sở thực tiễn để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 353/2025/NĐ-CP theo hướng một hệ thống thử nghiệm có kiểm soát với hai phương thức tổ chức: thử nghiệm đối với từng sản phẩm, dịch vụ và thử nghiệm trong khu vực thử nghiệm công nghệ số có kiểm soát.

2.2. Về ưu điểm

Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số, gắn việc cho phép thử nghiệm với xác định phạm vi, yêu cầu kỹ thuật và biện pháp bảo đảm an toàn. Việc triển khai tại tỉnh Điện Biên bước đầu cho thấy tính khả thi của cơ chế thử nghiệm trong giải quyết các nhu cầu cụ thể của địa phương.

Quá trình tổ chức thực hiện đã phát huy tính chủ động của địa phương và sự phối hợp giữa các cơ quan trong hướng dẫn, hỗ trợ xử lý hồ sơ, phổ biến chính sách và giải đáp vướng mắc, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, triển khai hoạt động thử nghiệm.

2.3. Về bất cập, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai Nghị định số 353/2025/NĐ-CP cho thấy một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn phát triển của sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số và yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

- Cách diễn đạt tại Điều 5 và cụm từ “tham gia trực tiếp vào hoạt động công nghiệp công nghệ số tại doanh nghiệp” tại khoản 2 Điều 6 có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau, chưa thống nhất hoàn toàn với khái niệm “nhân lực công nghiệp công nghệ số” tại khoản 4 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Cần bổ sung phương thức tổ chức thử nghiệm theo khu vực để đáp ứng những trường hợp cần thử nghiệm trong một không gian ổn định, có nhiều hoạt động, nhiều doanh nghiệp hoặc có tính liên ngành, liên lĩnh vực.

- Cần phân định rõ thẩm quyền giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của địa phương trong cấp phép, tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động thử nghiệm trên địa bàn.¹

- Cần làm rõ trách nhiệm phối hợp của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan có liên quan trong quản lý nhà nước và xử lý vấn đề phát sinh, nhất là đối với hoạt động liên ngành, liên lĩnh vực, nhưng không thiết kế việc phối hợp thành một bước xin ý kiến bắt buộc trong thủ tục hành chính.²

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 353/2025/NĐ-CP là cần thiết nhằm thống nhất tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao với Luật Công nghiệp công nghệ số; hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo hướng linh hoạt, phân định rõ thẩm quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và gắn phân cấp, phân quyền với trách nhiệm quản lý, giám sát, kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn.

¹ Ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KHCN) tỉnh Điện Biên, Sở KHCN tỉnh Khánh Hòa, Sở KHCN tỉnh Ninh Bình và Sở KHCN thành phố Hải Phòng.

² Ý kiến của Sở KHCN tỉnh Nghệ An, Sở KHCN tỉnh Điện Biên và Sở KHCN tỉnh Thái Nguyên.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

Cơ chế hiện hành chủ yếu được thiết kế theo từng hồ sơ, từng sản phẩm, dịch vụ, chưa có quy định riêng về tổ chức thử nghiệm theo khu vực. Đối với các hoạt động sử dụng chung không gian, hạ tầng và cơ chế quản lý, việc xem xét riêng lẻ có thể dẫn đến xử lý lặp lại các nội dung chung, làm tăng thời gian và chi phí tổ chức thử nghiệm.

Việc phân định thẩm quyền giữa cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức thử nghiệm liên ngành, liên lĩnh vực; quy định hiện hành cũng chưa làm rõ trường hợp thử nghiệm trong không gian số hoặc kết hợp giữa không gian thực tế và không gian số.

b) Nguyên nhân

Các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số có tính mới, phức tạp, chịu sự điều chỉnh của nhiều lĩnh vực pháp luật và đòi hỏi sự phối hợp chuyên môn giữa nhiều cơ quan. Trong khi đó, phương thức tổ chức thử nghiệm hiện hành chưa bao quát nhu cầu thử nghiệm theo khu vực; các quy định về thẩm quyền, hồ sơ, phối hợp, không gian thử nghiệm và cơ chế pháp lý áp dụng chưa được thiết kế riêng cho mô hình này.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Thực tiễn phát sinh nhu cầu xác định trước khu vực thử nghiệm theo ranh giới địa lý hoặc giới hạn kỹ thuật, có thể tiếp nhận đồng thời nhiều hoạt động thử nghiệm và nhiều tổ chức, doanh nghiệp; nhu cầu thử nghiệm trong không gian số hoặc kết hợp giữa không gian thực tế và không gian số; nhu cầu xác định trước cơ chế pháp lý, yêu cầu quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro ở cấp khu vực; đồng thời cần thiết kế hồ sơ, quy trình rút gọn và phân định rõ thẩm quyền giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị sửa đổi câu dẫn Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP theo hướng thống nhất với khái niệm “nhân lực công nghiệp công nghệ số” tại khoản 4 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số, không làm thay đổi các nhóm và tiêu chí cụ thể đã được quy định.

Đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, đề nghị duy trì cơ chế thử nghiệm đối với từng sản phẩm, dịch vụ và bổ sung phương thức thử nghiệm trong khu vực thử nghiệm công nghệ số có kiểm soát; giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định, điều chỉnh, chấm dứt khu vực và quyết định cấp phép đối với

hoạt động không thực hiện trong khu vực; giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định, quản lý, theo dõi, giám sát và giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, kết thúc, đánh giá kết quả đối với hoạt động trong khu vực. Đồng thời, đơn giản hóa hồ sơ, không thẩm định lại các nội dung chung đã được xác định ở cấp khu vực; làm rõ không gian thử nghiệm, cơ chế pháp lý, trách nhiệm phối hợp và quy định chuyển tiếp; bảo đảm không chồng lấn với cơ chế thử nghiệm chuyên ngành.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 353/2025/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CNCNTT.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

PHỤ LỤC

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
I. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng			
Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thu hút, trọng dụng nhân tài và phát triển lực lượng sản xuất mới.	Dự thảo sửa đổi tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao tại Điều 5, Điều 6; đồng thời hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, phân định thẩm quyền giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; bổ sung khu vực thử nghiệm, cơ chế quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
II. Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV			
Tiếp tục hoàn thiện thể chế; chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.	Dự thảo xác định trước ranh giới hoặc giới hạn kỹ thuật, phạm vi, điều kiện chung, cơ chế pháp lý, quản lý, giám sát và kiểm soát rủi ro đối với khu vực thử nghiệm; từng hoạt động cụ thể vẫn phải được cấp phép và chịu sự quản lý, giám sát trong quá trình thử nghiệm.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
III. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư			
Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số; sớm ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát; quy định rõ phạm vi không gian, thời gian thử nghiệm; nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới.	Dự thảo bổ sung hai phương thức tổ chức thử nghiệm, trong đó có thử nghiệm trong khu vực thử nghiệm công nghệ số có kiểm soát; quy định ranh giới địa lý hoặc giới hạn kỹ thuật, không gian thực tế, không gian số, thời gian, phạm vi, điều kiện, cơ chế pháp lý, quản lý và giám sát khu vực thử nghiệm.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
IV. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị			
Đổi mới tư duy xây dựng và thi hành pháp luật theo hướng vừa bảo đảm quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo; bám sát thực tiễn, nâng cao năng lực phản ứng	Dự thảo phân định thẩm quyền giải quyết giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; không tạo thêm thủ tục hành chính mới;	Đã thể chế hóa đầy đủ	

chính sách; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính bất hợp lý.	thiết kế nhánh xử lý rút gọn đối với thử nghiệm trong khu vực và rút ngắn một số thời hạn từ 15 ngày xuống 11 ngày làm việc.		
V. Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân			
Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp; cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ; hoàn thiện khung pháp lý cho mô hình kinh tế mới dựa trên công nghệ, nền tảng số và cơ chế thử nghiệm đối với ngành, lĩnh vực mới.	Dự thảo duy trì 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh; bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp Bộ, cơ quan ngang bộ; giảm việc nộp và thẩm định lập lại các nội dung đã được xác định ở cấp khu vực; rút ngắn thời hạn xử lý và tạo môi trường thử nghiệm cho sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số mới.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
VI. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, giải phóng nguồn lực; khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực.	Dự thảo sửa đổi tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; đồng thời hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, bổ sung khu vực thử nghiệm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường cơ chế quản lý, giám sát, kiểm soát rủi ro nhằm tạo điều kiện nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ số.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
VII. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài			
Nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.	Dự thảo hoàn thiện môi trường pháp lý cho nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm công nghệ mới; phạm vi áp dụng của Nghị định tiếp tục bao gồm tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp công nghệ số tại Việt Nam.	Đã thể chế hóa đầy đủ	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiển, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
I. Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15			
Các quy định của dự thảo về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, trách nhiệm phối hợp của bộ, cơ quan ngang bộ; việc Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định	Luật Tổ chức Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang bộ; nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp và trách nhiệm quản	Phù hợp	

số 353/2025/NĐ-CP.	lý nhà nước.		
II. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15			
Điều 16 được sửa đổi, bổ sung phân định thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp phép đối với hoạt động không thực hiện trong khu vực và quyết định xác định, điều chỉnh, chấm dứt khu vực; Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, thẩm định, quản lý, theo dõi, giám sát; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đối với hoạt động thử nghiệm trong khu vực.	Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nguyên tắc phân quyền, phân cấp gắn với trách nhiệm quản lý địa bàn.	Phù hợp	
III. Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15			
Các Điều 15a, 15b, 16, 16a, 17a, khoản 2 Điều 18, khoản 1 Điều 22, Điều 22a, khoản 7 Điều 24, khoản 8 Điều 25 và các quy định về gia hạn, điều chỉnh, tạm dừng, kết thúc, đánh giá kết quả thử nghiệm.	Điều 21 quy định yêu cầu chung đối với thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; khoản 6 giao Chính phủ quy định chi tiết và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền được luật giao.	Phù hợp	
IV. Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15			
Điều 1 dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP về nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; các Điều 15a, 15b, 16, 16a, 17a, 18, 22 và 22a hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.	Khoản 4 Điều 3 quy định khái niệm nhân lực công nghiệp công nghệ số; Điều 8 quy định tổ chức, doanh nghiệp được triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số.	Phù hợp	
V. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025			
Dự thảo được xây dựng dưới hình thức Nghị định sửa đổi, bổ sung; sửa đổi, bổ sung các điều của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP và Phụ lục kèm theo, không thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định hiện hành.	Luật quy định thẩm quyền ban hành Nghị định của Chính phủ, nguyên tắc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật và yêu cầu bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của hệ thống pháp luật.	Phù hợp	
VI. Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ			
Điều 16 phân định thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; khoản 8 Điều 25 quy định thời hạn 25 ngày làm việc đối với cấp phép thử nghiệm trong khu vực; thay “15 ngày” bằng “11 ngày làm việc” tại khoản 3, khoản 5 Điều 25, khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 và khoản 2 Điều 31.	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP quy định phương án phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Phù hợp	

VII. Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ			
Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 6 và Điều 16; bổ sung các Điều 15a, 15b, 16a, 17a, 22a; sửa khoản 2 Điều 18, khoản 1 Điều 22; bổ sung khoản 7 Điều 24, khoản 8 Điều 25; sửa một số thời hạn tại các Điều 25, 27, 29, 31; sửa các Mẫu số TNCNS01, TNCNS02, bổ sung Mẫu số TNCNS12 và quy định chuyển tiếp.	Nghị định số 353/2025/NĐ-CP hiện quy định tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số theo từng hồ sơ, từng quyết định cấp phép.	Phù hợp	

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định: Không có./.